

Số: 120/2019/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 05 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức phụ cấp, bồi dưỡng kiêm nhiệm, hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động và mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét đề Tờ trình số 382/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 712/BC-BPC ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về mức phụ cấp, bồi dưỡng kiêm nhiệm, hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động và mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố (sau đây gọi chung là bản) trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Mức phụ cấp hằng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở bản:

1.1. Đối với bản thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; bản thuộc xã biên giới và bản thuộc xã có từ 350 hộ trở lên:

STT	Chức danh	Mức phụ cấp/mức lương cơ sở/tháng (Mức phụ cấp đã bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế)			
		Bản trên 225 đến 350 hộ trở lên	Bản từ 150 đến 225 hộ	Bản từ 76 đến 149 hộ	Bản từ 75 hộ trở xuống
1	Bí thư chi bộ	1,0	0,9	0,8	0,7
2	Trưởng bản	1,0	0,9	0,8	0,7
3	Trưởng Ban công tác mặt trận	0,75	0,7	0,65	0,6

1.2. Đối với bản thuộc xã còn lại

STT	Chức danh	Mức phụ cấp/mức lương cơ sở/tháng (Mức phụ cấp đã bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế)			
		Bản trên 225 đến 349 hộ	Bản từ 150 đến 225 hộ	Bản từ 76 đến 149 hộ	Bản từ 75 hộ trở xuống
1	Bí thư chi bộ	0,8	0,75	0,7	0,65
2	Trưởng bản	0,8	0,75	0,7	0,65
3	Trưởng Ban công tác mặt trận	0,65	0,6	0,55	0,5

1.3. Đối với bản thuộc phường, thị trấn

STT	Chức danh	Mức phụ cấp/mức lương cơ sở/tháng (Mức phụ cấp đã bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế)			
		Bản từ 300 hộ trở lên	Bản từ 200 hộ đến 299 hộ	Bản từ 101 hộ đến 199 hộ	Bản từ 100 hộ trở xuống
1	Bí thư chi bộ	0,9	0,85	0,8	0,75
2	Trưởng bản	0,9	0,85	0,8	0,75
3	Trưởng Ban công tác mặt trận	0,7	0,65	0,6	0,55

Việc xác định quy mô số hộ của các bản được rà soát định kỳ hằng năm và tổ chức thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Mức hỗ trợ đối với một số chức danh khác ở bản: Hỗ trợ bằng 0,3 mức lương cơ sở đối với chức danh Phó Bí thư chi bộ; bằng 0,2 mức lương cơ sở đối với chức danh Chi ủy viên.

3. Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với bản và ban công tác mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội ở bản.

3.1. Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với bản

T	Loại bản	Hỗ trợ kinh phí hoạt động (đồng/bản/năm)			
		Bản trên 225 hộ đối với xã; Bản trên 300 hộ đối với phường, thị trấn	Bản từ 150 đến 225 hộ đối với xã; Bản từ 200 hộ đến 299 hộ đối với phường, thị trấn	Bản từ 76 đến 149 hộ đối với xã; Bản từ 101 hộ đến 199 hộ đối với phường, thị trấn	Bản từ 75 hộ trở xuống đối với xã; Bản từ 100 hộ trở xuống đối với phường, thị trấn
1	Bản thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; bản thuộc xã biên giới; bản thuộc xã có quy mô từ 350 trở lên	22.000.000	19.000.000	16.000.000	13.000.000
2	Bản thuộc xã, phường, thị trấn còn lại	20.000.000	17.000.000	14.000.000	11.000.000

3.2. Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với ban công tác mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở bản thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; bản thuộc xã biên giới và bản thuộc xã có từ 350 hộ trở lên là 1.200.000 đồng/năm/tổ chức; bản thuộc xã, phường, thị trấn còn lại 1.000.000 đồng/năm/tổ chức.

4. Mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của bản:

4.1. Mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của bản tối đa không quá 30.000 đồng/người/buổi.

4.2. Căn cứ vào mức hỗ trợ kinh phí hoạt động quy định tại Điểm 3.1 Khoản 3 Điều này, tùy theo mức độ, tính chất công việc, Bí thư Chi bộ, Trưởng bản, Trưởng Ban công tác Mặt trận và trưởng các tổ chức liên quan ở bản thảo luận, thống nhất bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia vào công việc của bản.

4.3. Ban công tác mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở bản căn cứ vào mức hỗ trợ kinh phí hoạt động quy định tại Điểm 3.2 Khoản 3 Điều này thảo luận, thống nhất bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia vào công việc của tổ chức mình ở bản.

5. Bố trí kiêm nhiệm

5.1. Người hoạt động không chuyên trách ở bản kiêm nhiệm thêm người hoạt động không chuyên trách ở bản mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tại Khoản 1 Điều này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng thêm 80% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

5.2. Người hoạt động không chuyên trách ở bản kiêm nhiệm thêm các chức danh hưởng mức hỗ trợ, bồi dưỡng ở bản, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng thêm 100% mức hỗ trợ, bồi dưỡng của chức danh kiêm nhiệm (*kiêm nhiệm không quá 02 chức danh*).

6. Hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách, các chức danh hưởng mức hỗ trợ ở bản khi thôi hưởng phụ cấp, hỗ trợ

Hỗ trợ một lần bằng tiền tương đương mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh được hưởng tại thời điểm trước khi thôi hưởng mức phụ cấp, hỗ trợ tương ứng với thời gian liên tục người hoạt động không chuyên trách, người hưởng mức hỗ trợ đã đảm nhiệm chức danh, nhưng tối đa không quá 03 tháng, cụ thể:

STT	Thời gian liên tục người hoạt động không chuyên trách, người hưởng mức hỗ trợ đã đảm nhiệm chức danh	Mức hỗ trợ được hưởng khi nghỉ việc
1	Dưới 12 tháng	1 tháng
2	Từ đủ 12 tháng đến dưới 15 tháng	1,2 tháng
3	Từ đủ 15 tháng đến dưới 18 tháng	1,4 tháng
4	Từ đủ 18 tháng đến dưới 21 tháng	1,6 tháng
5	Từ đủ 21 tháng đến dưới 24 tháng	1,8 tháng
6	Từ đủ 24 tháng đến dưới 27 tháng	2,0 tháng
7	Từ đủ 27 tháng đến dưới 30 tháng	2,2 tháng

8	Từ đủ 30 tháng đến dưới 33 tháng	2,4 tháng
9	Từ đủ 33 tháng đến dưới 36 tháng	2,6 tháng
10	Từ đủ 36 tháng đến dưới 39 tháng	2,8 tháng
11	Từ đủ 39 tháng trở lên	3,0 tháng

7. Nguồn kinh phí được ngân sách địa phương đảm bảo và bố trí trong dự toán ngân sách xã, phường, thị trấn hằng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh, các tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 của HĐND tỉnh về chức danh, số lượng, mức phụ cấp, hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị xã hội ở bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 85/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về việc bổ sung Khoản 6, Điều 1, Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 của HĐND tỉnh về chức danh, số lượng, mức phụ cấp, hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị xã hội ở bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy; Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- TT HĐND; UBND; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; ĐĐBQH tỉnh; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT huyện ủy, thành ủy, HĐND; UBND; Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBNDTTQ Việt Nam xã phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin; Lưu trữ LS tỉnh;
- Lưu: VT, PC (Hương350b).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng